

Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Sơn, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Công Đức.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên họp: Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân theo Quyết định mở phiên họp số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1996, có mặt.
2. Anh Hoàng Đình Đ, sinh năm 1991, có mặt.

Cùng trú tại: Thôn H, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình Phụng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (theo giấy ủy quyền ngày 25 tháng 10 năm 2021), có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 15 tháng 10 năm 2021, quá trình tố tụng người yêu cầu chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ trình bày:

Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ tự nguyện chung sống từ năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013 ngày 29/7/2013. Tuy nhiên tại thời điểm đăng ký kết hôn chị M chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Vì thiếu hiểu biết pháp luật chị

M sinh ngày 19/9/1996 nhưng do muốn được đăng ký kết hôn nên khi đi làm thủ tục đăng ký kết hôn chị M đã khai mình sinh ngày 19/9/1995 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Nay chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ có đơn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa vợ chồng anh chị theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013 ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và công nhận quan hệ hôn nhân được xác lập kể từ thời điểm chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống chị M và anh Đ hạnh phúc và có hai người con chung tên là Hoàng Thị Thanh T, sinh ngày 05/11/2013 và Hoàng Đình Long, sinh ngày 17/7/2021. Do chị M, anh Đ yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho hai anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ: Qua kiểm tra, rà soát sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn thấy ngày 29/7/2013 Ủy ban nhân dân xã V đã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013, quyển số 01/2012 cho chị Nguyễn Thị M, sinh ngày 19/9/1995 và anh Hoàng Đình Đ, sinh ngày 22/4/1991. Tại thời điểm đăng ký kết hôn Chị M đã nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có ghi ngày tháng năm sinh là 19/9/1995 và chưa đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thấy đủ các điều kiện kết hôn, Ủy ban nhân dân xã V đã tiến hành đăng ký kết hôn cho chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ. Tuy nhiên do sơ suất của cán bộ Tư pháp làm thủ tục đăng ký kết hôn chỉ căn cứ vào lời khai của chị M và anh Đ mà không yêu cầu xuất trình giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình để kiểm tra đối chiếu dẫn đến việc đăng ký kết hôn trái pháp luật khi chị M chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Đối với yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ, Ủy ban nhân dân xã V nhận thấy việc hủy kết hôn trái pháp luật là phù hợp và đúng với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành. Ủy ban nhân dân xã V đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Đ theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên họp có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được xem xét làm rõ tại phiên họp nhận thấy yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận: Tuyên hủy kết

hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ kể từ ngày 19/9/2014, là ngày chị M đủ 18 tuổi theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Về con chung: Có hai người con chung tên là Hoàng Thị Thanh T, sinh ngày 05/11/2013 và Hoàng Đình Long, sinh ngày 17/7/2021 do chị M và anh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung và nợ chung: không có.

Về lệ phí: Chị M và anh Đ phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/7/2013. Ngày 15/10/2021 chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân được xác lập kể từ thời điểm chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 3; Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo hướng dẫn tại khoản 4, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Khi xem xét, giải quyết yêu cầu liên quan đến việc hủy kết hôn trái pháp luật thì Tòa án phải căn cứ vào quy định của Pháp luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực tại thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân để xác định việc kết hôn có trái pháp luật không”*. Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ kết hôn ngày 29/7/2013 nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ việc:

Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ thấy rằng: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013 ngày 29/7/2013.

Tại các tài liệu do Ủy ban nhân dân xã V cung cấp: Sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn; tài liệu do người yêu cầu cung cấp bao gồm: Sổ hộ khẩu gia đình; căn cước công dân; giấy khai sinh; giấy chứng nhận nghề phổ thông; bằng tốt nghiệp trung học cơ sở...lời khai của các đương sự; biên bản lấy lời khai trong hồ sơ việc dân sự xác định ngày tháng năm sinh chính xác của chị Nguyễn Thị M là ngày 19/9/1996. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ việc các đương sự

đã thừa nhận do có nguyện vọng được chung sống với nhau nên khi làm thủ tục đăng ký kết hôn chị M đã khai sai năm sinh để được đăng ký kết hôn. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn (ngày 29/7/2013) chị M mới 16 tuổi 10 tháng 10 ngày, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Nay chị M và anh Đ yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm chị M và anh Đ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thấy rằng: Căn cứ khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này.”* Đồng thời, căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“a, Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên có đủ điều kiện kết hôn.”* Thời điểm chị Nguyễn Thị M đủ điều kiện kết hôn theo quy định là khi chị M đủ 18 tuổi. Do đó, cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ được xác lập từ ngày 19/9/2014.

Về con chung: Có hai người con chung tên là Hoàng Thị Thanh T, sinh ngày 05/11/2013 và Hoàng Đình L, sinh ngày 17/7/2021 do chị M và anh Đ yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân, không yêu cầu xem xét về con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ phải chịu tiền lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 15, Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013 cấp ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ được xác lập kể từ ngày chị Nguyễn Thị M đủ tuổi kết hôn, ngày 19 tháng 9 năm 2014.

Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ có quyền, trách nhiệm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước. Được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002619 ngày 15/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Đình Đ đã nộp đủ số tiền lệ phí phải nộp.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cung cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã V, huyện B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Công Đức